

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 35
8. Phụ lục 01	36
9. Phụ lục 02	37

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 6 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 05 tháng 4 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại : 0296.3 856.961- 3 856.964
- Fax : 0296.3 857.301

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Số 51, đường số 3A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Số 207, đường Huỳnh Tấn Phát, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy Sản xuất Dược phẩm Agimexpharm	Đường Vũ Trọng Phụng, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện;
- Mua bán thuốc, dược phẩm;
- Mua bán thực phẩm dinh dưỡng;
- Sản xuất kinh doanh mỹ phẩm;
- Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm;
- Mua bán vacxin và sinh phẩm y tế;
- Sản xuất nước uống đóng bình và đóng chai (Doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình hoạt động);
- Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Sản xuất kinh doanh và chế biến thức ăn gia súc;
- Sản xuất kinh doanh chế biến tinh dầu từ thảo dược;
- Sản xuất kinh doanh thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng;
- In ấn bao bì;
- Kinh doanh bất động sản;
- Giáo dục phổ thông, trung học chuyên nghiệp, mẫu giáo, mầm non;
- Hoạt động hợp tác kinh doanh dịch vụ đại lý giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kha	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Nam Hóa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013
Bà Trần Thị Đào	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013
Ông Nguyễn Quốc Định	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013
Ông Phạm Uyên Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013
Bà Phạm Thị Bích Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013
Bà Trương Thị Kim Loan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Thanh Hằng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013
Ông Hồ Thanh Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kha	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 03 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Nam Hóa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 09 năm 2015
Bà Phạm Thị Bích Thủy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018
Ông Lê Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 08 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Kha – Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Đại diện Hội đồng quản trị

Nguyễn Văn Kha
Chủ tịch

Ngày 12 tháng 02 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970

Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City

Branch in Cần Thơ : I5-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City

www.a-c.com.vn

Số: 4.0040/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 31 tháng 01 năm 2018, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 09 tháng 3 năm 2017.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

Nguyễn Quốc Ngữ - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3089-2014-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 12 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		249.717.448.605	214.745.759.699
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.273.165.795	33.804.777.023
1. Tiền	111		10.259.321.264	21.718.815.520
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.013.844.531	12.085.961.503
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		18.214.134.334	14.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	18.214.134.334	14.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		114.111.641.998	87.839.161.878
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	95.120.595.727	75.586.693.690
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	12.113.116.775	8.227.483.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	8.195.555.789	7.301.000.207
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.317.626.293)	(3.276.015.019)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		101.720.502.063	78.601.820.798
1. Hàng tồn kho	141	V.7	101.720.502.063	78.601.820.798
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.398.004.415	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.851.003.850	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.547.000.565	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		92.905.693.709	71.747.354.192
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		13.719.981.529	5.678.190.368
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5a	13.719.981.529	5.678.190.368
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		67.581.697.960	61.273.158.911
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	44.860.093.370	38.135.907.150
- Nguyên giá	222		79.906.524.257	67.308.543.395
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(35.046.430.887)	(29.172.636.245)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	22.721.604.590	23.137.251.761
- Nguyên giá	228		23.668.228.698	23.668.228.698
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(946.624.108)	(530.976.937)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		9.463.021.819	4.452.050.846
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	9.463.021.819	4.452.050.846
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		642.010.000	253.930.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	642.010.000	253.930.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.498.982.401	90.024.067
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.498.982.401	90.024.067
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		342.623.142.314	286.493.113.891

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		190.522.948.188	186.036.910.580
I. Nợ ngắn hạn	310		190.194.059.188	184.917.825.580
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	57.891.888.378	42.621.613.817
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	1.666.514.919	2.233.186.831
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	7.593.070.115	3.986.818.975
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	4.171.074.738	11.353.652.336
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	596.559.001	9.146.145.179
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	111.688.632.993	111.536.652.501
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	6.586.319.044	4.039.755.941
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		328.889.000	1.119.085.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	328.889.000	1.118.297.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.19	-	788.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		152.100.194.126	100.456.203.311
I. Vốn chủ sở hữu	410		152.100.194.126	100.456.203.311
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a	74.049.960.000	43.558.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		74.049.960.000	43.558.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20a	15.273.144.700	15.274.266.700
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	V.20a	-	4.662.862
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	33.409.059.579	23.772.053.114
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	29.368.029.847	17.846.420.635
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		207.440.699	17.846.420.635
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		29.160.589.148	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		342.623.142.314	286.493.113.891



An Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2018

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Người lập

Dương Ánh Ngọc
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	350.056.224.208	338.867.864.182
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	12.662.122.001	7.790.691.017
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		337.394.102.207	331.077.173.165
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	189.613.025.288	176.964.488.183
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		147.781.076.919	154.112.684.982
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.645.871.267	721.921.744
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	8.628.270.342	6.166.123.773
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.736.383.775	6.079.634.388
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	81.384.714.003	103.353.143.135
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	23.196.621.123	18.107.467.610
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		36.217.342.718	27.207.872.208
11. Thu nhập khác	31	VI.8	649.198.939	320.193.551
12. Chi phí khác	32	VI.9	313.290.599	27.561.104
13. Lợi nhuận khác	40		335.908.340	292.632.447
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		36.553.251.058	27.500.504.655
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	7.392.661.910	5.513.019.020
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>29.160.589.148</u>	<u>21.987.485.635</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a,c	<u>3.429</u>	<u>3.949</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10b,c	<u>3.429</u>	<u>3.949</u>


Nguyễn Thị Cẩm Tú
Người lập

Dương Ánh Ngọc
Kế toán trưởng

An Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2018

Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		317.860.200.170	276.559.791.406
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(218.708.872.421)	(137.318.551.127)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(34.454.264.545)	(29.662.388.537)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(6.712.550.755)	(5.960.821.693)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.14	(4.444.087.809)	(4.019.611.074)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		902.206.759	40.934.512.746
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(82.737.478.945)	(105.879.535.794)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(28.294.847.546)	34.653.395.927
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(27.462.683.190)	(15.995.028.274)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(55.400.062.198)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		61.758.044.836	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(388.080.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	1.303.722.478	284.323.482
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(20.189.058.074)	(15.710.704.792)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.20a	30.491.160.000		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		(70.000.000)	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a	207.993.342.130		183.532.783.831	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a	(208.630.769.638)		(158.860.954.687)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.901.411.100)		(17.685.947.473)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		26.952.321.392		6.915.881.671	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(21.531.584.228)		25.858.572.806	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	33.804.777.023		7.946.204.217	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(27.000)		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	12.273.165.795		33.804.777.023	



Nguyễn Thị Cẩm Tú
Người lập



Dương Ánh Ngọc
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu; Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện; Mua bán thuốc, dược phẩm; Mua bán thực phẩm dinh dưỡng; Sản xuất kinh doanh mỹ phẩm; Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm; Mua bán vacxin và sinh phẩm y tế; Sản xuất nước uống đóng bình và đóng chai (Doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình hoạt động); Sản xuất thực phẩm chức năng; Sản xuất kinh doanh chế biến tinh dầu từ thảo dược; Sản xuất kinh doanh thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Số 51, đường số 3A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Số 207, đường Huỳnh Tấn Phát, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy Sản xuất Dược phẩm Agimexpharm	Đường Vũ Trọng Phụng, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Các Đơn vị trực thuộc của Công ty đều hạch toán báo số.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 281 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 259 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và Ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo tỷ giá mua của các Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao phương pháp đường thẳng theo thời gian ghi trên Quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm này.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.573.346.599	4.076.292.124
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.685.974.665	17.642.523.396
Các khoản tương đương tiền	2.013.844.531	12.085.961.503
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	<u>2.013.844.531</u>	<u>12.085.961.503</u>
Cộng	<u>12.273.165.795</u>	<u>33.804.777.023</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	18.214.134.334	18.214.134.334	14.500.000.000	14.500.000.000
Cộng	<u>18.214.134.334</u>	<u>18.214.134.334</u>	<u>14.500.000.000</u>	<u>14.500.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm ⁽ⁱ⁾	575.360.000	-	187.280.000	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	36.650.000	-	36.650.000	-
Công ty Cổ phần Hóa Dược phẩm Mekophar	20.000.000	-	20.000.000	-
Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Việt Nam	10.000.000	-	10.000.000	-
Cộng	642.010.000	-	253.930.000	-

- (i) Công ty đầu tư mua 49.734 cổ phiếu và được thưởng bằng cổ phiếu 3.737 cổ phiếu, tổng cộng Công ty sở hữu 53.471 cổ phiếu, tương đương 0,1% trong Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	3.570.299.250			
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	3.570.299.250	-	-	-
Phải thu các khách hàng khác	91.550.296.477		75.586.693.690	
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	2.183.879.916	-	2.100.335.494	-
Nhà thuốc Thái Bình 2	5.323.617.717	-	2.448.905.521	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Đại Phát	4.944.072.362	-	2.412.004.896	-
Công ty TNHH MTV Dược phẩm Minh Ngọc	1.940.931.951	-	113.326.349	-
Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Đông Đô	1.493.156.123	-	-	-
Các khách hàng khác	75.664.638.408	-	68.512.121.430	-
Cộng	95.120.595.727		75.586.693.690	

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Trả trước cho người bán khác				
Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng Minh Thiện	6.236.060.000	-	4.577.493.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí chính xác Anh Đức	1.531.000.000	-	886.930.000	-
Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	-	-	1.112.000.000	-
Công ty TNHH Thiết bị Máy móc Thiên An	1.222.471.250	-	-	-
Các nhà cung cấp khác	3.123.585.525	-	1.651.060.000	-
Cộng	12.113.116.775		8.227.483.000	

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Tạm ứng	5.786.253.436	-	6.117.641.500	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi gửi có kỳ hạn phải thu	322.772.237	-	381.013.489	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	368.808.758	-	423.552.296	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.717.721.358	-	378.792.922	-
Cộng	8.195.555.789	-	7.301.000.207	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký cược, ký quỹ.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc	
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		Giá trị có thể thu hồi		Giá trị có thể thu hồi	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		1.446.439.698	128.813.405	5.290.963.499	2.014.948.480
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>					
<i>Từ 6 tháng đến dưới 01 năm</i>		-	-	888.342.352	621.839.646
<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>		9.582.725	4.791.360	1.997.060.987	998.530.494
<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>		413.406.816	124.022.045	1.315.261.135	394.578.340
<i>Trên 03 năm</i>		1.023.450.157	-	1.090.299.025	-
Cộng		1.446.439.698	128.813.405	5.290.963.499	2.014.948.480

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.276.015.019	2.001.236.578
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.274.778.441
Hoàn nhập dự phòng	(1.958.388.726)	-
Số cuối năm	1.317.626.293	3.276.015.019

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	61.998.109.320	-	32.943.355.513	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.383.029.115	-	3.580.166.918	-
Thành phẩm	27.583.014.425	-	41.286.147.603	-
Hàng hóa	731.824.580	-	766.097.912	-
Hàng gửi đi bán	24.524.623	-	26.052.852	-
Cộng	101.720.502.063	-	78.601.820.798	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.851.003.850	-
Cộng	1.851.003.850	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.408.958.334	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	90.024.067	90.024.067
Cộng	<u>1.498.982.401</u>	<u>90.024.067</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 3.897.750.777 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex – Chi nhánh An Giang.

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	22.114.149.854	1.554.078.844	23.668.228.698
Số cuối năm	<u>22.114.149.854</u>	<u>1.554.078.844</u>	<u>23.668.228.698</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	530.976.937	530.976.937
Khấu hao trong năm	260.239.287	155.407.884	415.647.171
Số cuối kỳ	<u>260.239.287</u>	<u>686.384.821</u>	<u>946.624.108</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	22.114.149.854	1.023.101.907	23.137.251.761
Số cuối năm	<u>21.853.910.567</u>	<u>867.694.023</u>	<u>22.721.604.590</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 22.114.149.854 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương- Chi nhánh An Giang, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh An Giang và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	4.452.050.846	12.269.902.574	(7.258.931.601)	9.463.021.819
- Công trình xây dựng trụ sở Chi nhánh Nha Trang	2.001.148.800	-	-	2.001.148.800
- Công trình mở rộng xưởng sản xuất - Mỹ Thới	2.450.902.046	4.089.517.917	(6.540.419.963)	-
- Công trình Nhà kho bao bì	-	718.511.638	(718.511.638)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công trình Nhà máy Bình Hòa	-	7.461.873.019	-	7.461.873.019
Cộng	4.452.050.846	12.269.902.574	(7.258.931.601)	9.463.021.819

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	10.601.077.779	8.641.271.258
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	10.601.077.779	8.641.271.258
Phải trả các nhà cung cấp khác	47.282.204.339	33.971.268.425
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	1.593.701.310	5.794.961.689
Công ty TNHH MTV Dược Hoài Phương	11.722.285.000	6.468.699.300
Các nhà cung cấp khác	33.974.824.289	21.716.681.570
Cộng	57.891.888.378	42.621.613.817

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác		
Công ty TNHH Dược phẩm Văn Lang	600.000.000	-
Công ty TNHH Dược phẩm & Trang thiết bị y tế Đức Trí	-	836.170.400
Các khách hàng khác	1.066.514.919	1.397.016.431
Cộng	1.666.514.919	2.233.186.831

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	746.404.144	4.522.886.246	(5.269.290.390)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	83.735.917	(83.735.917)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.576.612.094	7.392.661.910	(4.444.087.809)	5.525.186.195
Thuế thu nhập cá nhân	663.802.737	3.499.470.644	(2.095.389.461)	2.067.883.920
Tiền thuê đất	-	528.153.362	(528.153.362)	-
Các loại thuế khác	-	8.500.000	(8.500.000)	-
Cộng	3.986.818.975	16.035.408.079	(12.429.156.939)	7.593.070.115

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Nhóm các mặt hàng thuốc, dược phẩm các loại	5%
- Nhóm các loại mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.553.251.058	27.500.504.655
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	496.484.693	165.422.445
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	37.049.735.751	27.665.927.100
Thu nhập được miễn thuế	(86.426.200)	(100.832.000)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	36.963.309.551	27.565.095.100
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>7.392.661.910</u>	<u>5.513.019.020</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức khác</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	122.388.715	98.555.695
Chi phí chăm sóc khách hàng	3.074.820.574	9.858.100.478
Chi phí chiết khấu bán hàng	973.865.449	1.396.996.163
Cộng	<u>4.171.074.738</u>	<u>11.353.652.336</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>		
Kinh phí công đoàn	153.763.401	106.836.562
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	442.795.600	331.992.600
Phải trả tiền ứng trước mua cổ phần	-	8.703.940.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	3.376.017
Cộng	<u>596.559.001</u>	<u>9.146.145.179</u>

17. Vay**17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	102.319.224.993	99.786.244.501
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾	72.659.554.485	72.192.462.556
- Vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱⁱ⁾	16.067.835.617	6.307.239.826

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh An Giang	-	1.372.533.323
- Vay Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần ⁽ⁱⁱⁱ⁾	13.245.124.891	19.914.008.796
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ^(iv)	346.710.000	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	8.580.000.000	10.961.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác ^(v)	8.580.000.000	10.961.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	789.408.000	789.408.000
Cộng	111.688.632.993	111.536.652.501

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hợp đồng bán hàng hóa.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản: Nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn và thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.9).
- (iii) Khoản vay Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10).
- (iv) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ không quá 6 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ.
- (v) Khoản vay các cá nhân bên ngoài và nhân viên công ty để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, lãi suất 7%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	99.786.244.501	206.913.342.130	-	(204.380.361.638)	102.319.224.993
Vay ngắn hạn các cá nhân	10.961.000.000	1.080.000.000	-	(3.461.000.000)	8.580.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	789.408.000	-	789.408.000	(789.408.000)	789.408.000
Cộng	111.536.652.501	207.993.342.130	789.408.000	(208.630.769.638)	111.688.632.993

17b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Vay dài hạn ngân hàng	328.889.000	1.118.297.000
Vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾	328.889.000	1.118.297.000
Cộng	328.889.000	1.118.297.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn đầu tư máy móc thiết bị mở rộng nhà xưởng, thời hạn vay 03 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 26 tháng 6 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản: Nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn và thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	789.408.000	789.408.000
Trên 1 năm đến 5 năm	328.889.000	1.118.297.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>1.118.297.000</u>	<u>1.907.705.000</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.118.297.000	1.907.705.000
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(789.408.000)	(789.408.000)
Số cuối năm	<u>328.889.000</u>	<u>1.118.297.000</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.493.205.710	4.397.497.127	(1.304.383.793)	6.586.319.044
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	546.550.231	390.050.466	(936.600.697)	-
Cộng	<u>4.039.755.941</u>	<u>4.787.547.593</u>	<u>(2.240.984.490)</u>	<u>6.586.319.044</u>

19. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	<u>Quỹ phát triển khoa học và công nghệ</u>
Số đầu năm	788.000
Kết chuyển thu nhập khác	(788.000)
Số cuối năm	<u>-</u>

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	24.431.660.000	14.807.070.000
Phạm Uyên Nguyên	10.815.680.000	6.554.960.000
Các cổ đông khác	38.802.620.000	22.196.770.000
Cộng	<u>74.049.960.000</u>	<u>43.558.800.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	24.431.660.000	32,99	24.431.660.000	-
Phạm Uyên Nguyễn	10.815.680.000	14,61	10.815.680.000	-
Cổ đông khác	38.802.620.000	52,40	38.802.620.000	-
Cộng	74.049.960.000	100	74.049.960.000	-

Trong năm, Công ty đã chào bán 3.049.116 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu và các đối tác tiềm năng để bổ sung vốn kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 24 tháng 4 năm 2016. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 3.049.116. Ngày 05 tháng 4 năm 2017 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 74.049.960.000 VND.

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.404.996	4.355.880
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.404.996	4.355.880
- Cổ phiếu phổ thông	7.404.996	4.355.880
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.404.996	4.355.880
- Cổ phiếu phổ thông	7.404.996	4.355.880
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 03/AGP ngày 26 tháng 3 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 7.448.554.800
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 9.751.383.243
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 4.397.497.127
• Trích quỹ thưởng Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát	: 390.050.466

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	300	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	8.709.340.010	12.045.734.429
Doanh thu bán thành phẩm	341.346.884.198	326.822.129.753
Cộng	<u>350.056.224.208</u>	<u>338.867.864.182</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm		
Doanh thu bán hàng hóa	524.468.485	268.180.000
Doanh thu bán các thành phẩm	25.214.615.696	13.160.509.600

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	12.180.464.142	7.766.222.938
Giảm giá hàng bán	481.657.859	24.468.079
Cộng	<u>12.662.122.001</u>	<u>7.790.691.017</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa	9.296.807.294	11.229.403.740
Giá vốn của thành phẩm đã bán	180.316.217.994	165.735.084.443
Cộng	<u>189.613.025.288</u>	<u>176.964.488.183</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	25.536.717	78.699.879
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.528.576.100	523.310.314
Cổ tức, lợi nhuận được chia	86.426.200	100.832.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	5.332.250	19.079.551
Cộng	<u>1.645.871.267</u>	<u>721.921.744</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	6.736.383.775	6.079.634.388
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	40.932.742	55.364.670
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	27.000	-
Chiết khấu thanh toán cho người mua	1.850.926.825	31.124.715
Cộng	<u>8.628.270.342</u>	<u>6.166.123.773</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	22.124.705.809	16.185.146.688
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	22.471.750	19.644.283
Chi phí khấu hao tài sản cố định	67.089.007	113.424.126
Chi phí dịch vụ mua ngoài	58.475.722.454	86.812.759.136
<i>Chi phí hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi, quảng cáo</i>	<i>56.975.713.954</i>	<i>84.713.334.842</i>
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài khác</i>	<i>1.500.008.500</i>	<i>2.099.424.294</i>
Các chi phí khác	694.724.983	222.168.902
Cộng	<u>81.384.714.003</u>	<u>103.353.143.135</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.314.999.372	9.059.885.903
Chi phí đồ dùng văn phòng	693.070.563	765.869.225
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.210.115.972	370.867.336
Thuế, phí và lệ phí	553.317.362	776.627.644
Chi phí dự phòng	(1.958.388.726)	1.274.778.441
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.775.214.543	2.158.026.183
Chi phí khác	8.608.292.037	3.701.412.878
Cộng	<u>23.196.621.123</u>	<u>18.107.467.610</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho thuê mặt bằng	520.019.186	-
Xử lý tài sản thừa khi kiểm kê	-	308.193.551
Thu nhập khác	129.179.753	12.000.000
Cộng	<u>649.198.939</u>	<u>320.193.551</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	89.208.425	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định vô hình các năm trước	223.062.246	-
Chi phí khác	1.019.928	27.561.104
Cộng	<u>313.290.599</u>	<u>27.561.104</u>

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.160.589.148	21.987.485.635
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(5.832.117.829)	(4.397.497.127)
Trích thường Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	(517.298.866)	(390.050.466)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	22.811.172.453	17.199.938.042

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	<u>6.653.159</u>	<u>4.355.880</u>
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>3.429</u>	<u>3.949</u>

(¹) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm nay tạm trích theo tỷ lệ của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 03/AGP ngày 26 tháng 3 năm 2017.

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.355.880	4.355.880
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	2.297.279	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>6.653.159</u>	<u>4.355.880</u>

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 5.048 VND xuống còn 3.949 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	140.676.492.544	137.261.925.669
Chi phí nhân công	51.611.218.465	41.673.430.697
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.402.195.398	4.883.124.047
Chi phí dịch vụ mua ngoài	63.854.328.359	92.583.259.169
Chi phí khác	12.222.747.623	7.271.552.471
Cộng	<u>274.766.982.389</u>	<u>283.673.292.053</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.998.213.100	2.833.805.400
Phụ cấp	173.940.000	179.000.000
Tiền thưởng	366.000.000	221.000.000
Thù lao	1.221.000.000	270.000.000
Cộng	<u>4.759.153.100</u>	<u>3.503.805.400</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm là cổ đông lớn của Công ty chiếm 32,99% vốn điều lệ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng hóa và bán thành phẩm cho bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về mua hàng hóa với Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm với số tiền là 31.484.945.628 VND (cùng năm trước là 27.780.322.868 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh thành phẩm thuốc các loại. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán hàng hóa, nguyên liệu doanh thu từ các hoạt động khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (trong năm 2017 là khoảng 2% tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

An Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2018



Nguyễn Thị Cẩm Tú
Người lập biểu



Dương Ánh Ngọc
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	29.102.463.122	31.968.063.780	5.582.863.249	655.153.244	67.308.543.395
Mua trong năm	-	5.164.211.267	395.000.000	36.800.000	5.596.011.267
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	7.258.931.601	-	-	-	7.258.931.601
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(157.360.406)	(99.601.600)	(256.962.006)
Số cuối năm	36.361.394.723	37.132.275.047	5.820.502.843	592.351.644	79.906.524.257
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	668.264.000	1.965.392.556	743.868.381	190.753.608	3.568.278.545
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	10.334.823.872	16.420.924.587	1.909.915.251	506.972.535	29.172.636.245
Khấu hao trong năm	1.541.105.202	3.674.195.987	689.806.226	81.440.812	5.986.548.227
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(28.922.257)	(83.831.328)	(112.753.585)
Số cuối năm	11.875.929.074	20.095.120.574	2.570.799.220	504.582.019	35.046.430.887
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	18.767.639.250	15.547.139.193	3.672.947.998	148.180.709	38.135.907.150
Số cuối năm	24.485.465.649	17.037.154.473	3.249.703.623	87.769.625	44.860.093.370
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-



Nguyễn Thị Cẩm Tú
Người lập



Dương Ánh Ngọc
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2018

Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	43.558.800.000	15.354.266.700	4.662.862	20.280.428.218	13.417.301.558	92.615.459.338
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	21.987.485.635	21.987.485.635
Trích lập các quỹ	-	-	-	4.200.021.246	(6.883.481.558)	(2.683.460.312)
Chi quỹ trong năm trước	-	-	-	(708.396.350)	-	(708.396.350)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(6.224.379.000)	(6.224.379.000)
Tạm ứng cổ tức 2016	-	-	-	-	(4.450.506.000)	(4.450.506.000)
Chi phí phát hành cổ phần	-	(80.000.000)	-	-	-	(80.000.000)
Số dư cuối năm trước	43.558.800.000	15.274.266.700	4.662.862	23.772.053.114	17.846.420.635	100.456.203.311
Số dư đầu năm nay	43.558.800.000	15.274.266.700	4.662.862	23.772.053.114	17.846.420.635	100.456.203.311
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	30.491.160.000	-	-	-	-	30.491.160.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	29.160.589.148	29.160.589.148
Trích lập các quỹ	-	-	-	9.751.383.243	(14.538.930.836)	(4.787.547.593)
Chi quỹ trong năm nay	-	-	-	(114.376.778)	-	(114.376.778)
Chia cổ tức, lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	(2.790.608.100)	(2.790.608.100)
Chia cổ tức những năm trước	-	-	-	-	(309.441.000)	(309.441.000)
Xử lý chênh lệch đánh giá tài sản	-	-	(4.662.862)	-	-	(4.662.862)
Chi phí phát hành cổ phần	-	(1.122.000)	-	-	-	(1.122.000)
Số dư cuối năm nay	74.049.960.000	15.273.144.700	-	33.409.059.579	29.368.029.847	152.100.194.126


Nguyễn Thị Cẩm Tú
Người lập

Dương Ánh Ngọc
Kế toán trưởng

An Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2018

Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc